

Số: /QĐ-ĐHTTr

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng
ngân hàng đề và đề thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Tân Trào**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Văn bản số 2684/BGDĐT-GDĐH về việc đính chính Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 05/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT được ban hành ngày 17/02/2025, quy định về bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-ĐHTT ngày 20/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 761/QĐ-ĐHTTr ngày 04/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý chất lượng và Thanh tra.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề, đề thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Tân Trào.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 853/QĐ-ĐHTT ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý chất lượng và Thanh tra, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng trường (b/c);
- Lãnh đạo trường (b/c);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT, QLCL&TT (Hải).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

QUY ĐỊNH XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGÂN HÀNG ĐỀ, ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTT ngày tháng năm 2025
của Trường Đại học Tân Trào)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác xây dựng, quản lý, sử dụng ngân hàng đề và đề thi kết thúc học phần đối với các hệ đào tạo tại Trường Đại học Tân Trào (ĐHTT).

2. Văn bản này áp dụng đối với tất cả các đơn vị và cá nhân liên quan đến công tác tổ chức thi kết thúc học phần và đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại Trường ĐHTT.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Tổ chức thực hiện việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề, đề thi kết thúc học phần theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, phát huy tính tự giác, tích cực của người học, nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý hoạt động đào tạo của Nhà trường.

b) Chủ động trong việc ra đề thi, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và quản lý thi kết thúc học phần.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo sự công bằng, chặt chẽ, chính xác và khách quan, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học.

b) Đảm bảo tính độc lập giữa quá trình tổ chức dạy học và thi, nhằm ngăn chặn tình trạng tiêu cực có thể phát sinh.

c) Ngân hàng đề và đề thi học phần phải bao phủ nội dung của học phần, bám sát đề cương chi tiết, đáp ứng chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần.

d) Bảo đảm ngân hàng đề có khả năng phản ánh toàn diện năng lực người học theo CĐR cụ thể của học phần, phù hợp với ma trận CĐR của chương trình đã xây dựng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Ngân hàng đề thi kết thúc học phần* là tập hợp nhiều đề thi của một học

phần thuộc chương trình đào tạo, đảm bảo yêu cầu về số lượng đề thi, cấu trúc đề thi theo đề cương chi tiết của học phần đã được Hiệu trưởng duyệt.

2. *Câu hỏi thi* là một thành phần trong đề thi. Câu hỏi thi được phân loại phù hợp với cấu trúc của đề thi, đáp ứng CDR của học phần.

3. *Ma trận đề thi* là công cụ thiết kế đề thi, chứa thông tin về cấu trúc như: thời lượng, số lượng câu hỏi, dạng câu hỏi và mức độ nhận thức của từng câu.

4. *Tổ hợp đề thi* là việc chọn các câu hỏi từ ngân hàng câu hỏi theo ma trận đề thi tạo thành một đề thi.

5. *Đề thi chính thức* là đề thi được đơn vị phụ trách tổ chức thi học phần bốc thăm ngẫu nhiên trong ngân hàng đề thi hoặc đề thi do giảng viên (GV) giới thiệu được sử dụng chính thức trong kỳ thi kết thúc học phần của Nhà trường (sử dụng trong trường hợp học phần chưa có ngân hàng đề)

6. *Đề thi dự bị* là đề thi được đơn vị phụ trách tổ chức thi học phần bốc thăm ngẫu nhiên trong ngân hàng đề thi hoặc bộ đề thi do GV giới thiệu được sử dụng thay thế cho đề thi chính thức trong trường hợp có sự cố đối với đề thi chính thức (sử dụng trong trường hợp học phần chưa có ngân hàng đề)

7. *Đề thi gốc* là đề thi bao gồm các câu hỏi được chọn từ ngân hàng câu hỏi theo ma trận/cấu trúc đề thi. Đề thi gốc được dùng để tạo ra các mã đề khác nhau bằng cách trộn thứ tự các câu hỏi.

Điều 4. Hình thức thi

1. Mỗi học phần xây dựng một hệ thống ngân hàng đề thi (bao gồm đề, đáp án, thang điểm) theo một hình thức thi thống nhất. Các hình thức thi gồm:

- a) Hình thức thi tự luận;
- b) Hình thức thi vấn đáp;
- c) Hình thức thi thực hành (tại phòng thí nghiệm, máy tính hoặc sân bãi...).
- d) Hình thức thi trắc nghiệm khách quan;
- e) Hình thức khác: Tự luận kết hợp trắc nghiệm, vấn đáp kết hợp thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, báo cáo thu hoạch...

2. Hình thức thi kết thúc học phần được quy định ở đề cương chi tiết học phần đã được Hiệu trưởng phê duyệt và phải thông báo công khai đến người học ngay khi bắt đầu giảng dạy học phần đó.

Điều 5. Yêu cầu chung về ngân hàng đề thi

- 1. Về nội dung

a) Câu hỏi thi phải rõ ràng, mạch lạc, chính xác, đảm bảo tính khoa học, theo đúng nội dung chương trình và cấu trúc đề thi đã xây dựng trong đề cương chi tiết học phần. Câu hỏi thi được xây dựng dựa trên ma trận đề thi nhằm đảm bảo sự cân đối giữa các phần, khối kiến thức và các mức độ nhận thức. Câu hỏi thi phân loại được trình độ của người học, đảm bảo tính cập nhật và có thể sử dụng nhiều năm cho các khóa đào tạo.

b) Câu hỏi thi phải kiểm tra được kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và các kỹ năng cần thiết của người học nhằm đáp ứng CĐR của học phần, kích thích tư duy sáng tạo và rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng. Câu hỏi thi phải gắn với từng nội dung CĐR cụ thể của học phần, không chỉ kiểm tra kiến thức mà còn đánh giá kỹ năng, thái độ theo hướng tiếp cận năng lực. Khuyến khích việc ra đề thi theo hướng mở để người học vận dụng các kiến thức đã học trình bày, lý giải vấn đề theo chính kiến của cá nhân. Người học có thể sử dụng các nguồn tài liệu tham khảo trong quá trình làm bài.

c) Khối lượng kiến thức trong mỗi đề thi phải tương ứng với số điểm và thời gian làm bài quy định cho mỗi học phần. Câu hỏi trong ngân hàng đề thi không được trùng lặp.

d) Đáp án phải nêu được các yêu cầu cụ thể về kiến thức và kỹ năng sinh viên cần đạt được. Đáp án của đề thi yêu cầu chi tiết theo từng ý (không quá 0,5 điểm đối với các ngành khoa học tự nhiên và không quá 1,0 điểm đối với các ngành khoa học xã hội, các ngành đặc thù khác do Trường bộ môn đề xuất).

2. Về hình thức

Ngân hàng đề thi phải được trình bày theo đúng mẫu quy định, có đầy đủ chữ ký của người ra đề, người phản biện đề và Trưởng Khoa/Bộ môn.

Nội dung đề thi, đáp án được trình bày bằng font chữ Times New Roman. Cỡ chữ 14, lề trái 3cm, lề trên, dưới và phải 2cm, độ giãn dòng (Spacing) trên - dưới: 3pt, Line spacing: 1,2 lines. Đề thi và đáp án (kèm biểu điểm) được in độc lập trên khổ giấy A4, đánh số trang (nếu có) từ 02 trang trở lên và sắp xếp số đề thi, đáp án theo số thứ tự tăng dần từ số 1 cho đến hết ngân hàng đề thi.

Thống nhất tên file văn bản ngân hàng đề thi được đặt là tên học phần-ngành đào tạo-áp dụng cho chương trình được xây dựng/chỉnh sửa năm nào. Ví dụ: Giao duc hoa nhap-GDMam non2020, Tin hoc dai cuong-chung cho cac nganh2022, Tieng Viet 1-GDTieu hoc2024.

Điều 6. Mức độ đánh giá của câu hỏi thi

Các câu hỏi thi được đánh giá theo 06 thang nhận thức Bloom (revised

version) sau:

Cấp độ	Diễn giải	Động từ thường dùng
Biết	Ghi nhớ thông tin, dữ liệu, sự kiện.	Nêu, kể, liệt kê, xác định, nhắc lại...
Hiểu	Diễn giải, giải thích hoặc trình bày lại bằng ngôn ngữ riêng.	Trình bày, mô tả, giải thích, minh họa...
Vận dụng	Sử dụng thông tin, kiến thức vào tình huống cụ thể.	Áp dụng, sử dụng, thực hành, vận dụng...
Phân tích	Phân chia vấn đề thành các phần nhỏ để hiểu cấu trúc.	Phân tích, so sánh, phân loại, liên hệ...
Đánh giá	Đưa ra nhận định, đánh giá dựa trên tiêu chí.	Đánh giá, phê bình, nhận xét, lập luận...
Sáng tạo	Kết hợp các yếu tố để tạo ra cái mới.	Thiết kế, xây dựng, đề xuất, sáng tạo...

Chương II

XÂY DỰNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Điều 7. Xây dựng ngân hàng đề thi tự luận

1. Số lượng đề thi:

Từ 10 - 15 đề thi cho một học phần.

2. Thời gian làm bài thi:

- Học phần 02 tín chỉ: 60 phút;
- Học phần 03 tín chỉ: 90 phút;
- Học phần từ 04 tín chỉ trở lên: 120 phút.

3. Ngân hàng câu hỏi thi tự luận đầy đủ bao gồm: thông tin chung, Bộ đề thi (kèm ma trận đề thi), Bộ đáp án đã được duyệt (Mẫu số 03).

Điều 8. Xây dựng ngân hàng đề thi thực hành

1. Đề thi phải nêu rõ nội dung thực hành cần kiểm tra. Số lượng đề thi cho mỗi học phần quy định 08 - 10 đề thi/tín chỉ.

2. Thời gian làm bài thi được thực hiện theo đặc thù của học phần do Trưởng Khoa/Bộ môn quyết định.

3. Ngân hàng câu hỏi thi thực hành đầy đủ bao gồm: thông tin chung, Bộ đề thi (kèm ma trận đề thi), Bộ đáp án đã được duyệt (Mẫu số 03).

Điều 9. Xây dựng ngân hàng đề thi vấn đáp

1. Ngân hàng đề thi vấn đáp gồm nhiều đề thi (kèm ma trận đề thi) đã

được tổ hợp hoàn chỉnh. Từng đề thi trong ngân hàng được đánh số câu hỏi từ 1 đến n. Mỗi đề thi đồng thời là một phiếu bắt thăm để người học lựa chọn khi thi (Mẫu số 04).

2. Số đề thi cho mỗi học phần quy định từ 08 - 10 đề/tín chỉ.

3. Trưởng Khoa/Bộ môn thống nhất thời gian trả lời vấn đáp cho mỗi học phần thi, đảm bảo ít nhất 05 phút/sinh viên, không kể thời gian chuẩn bị.

Điều 10. Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm

1. Câu hỏi thi trắc nghiệm khách quan thống nhất dạng câu nhiều lựa chọn (thiết kế 04 phương án trả lời và chỉ duy nhất có một phương án đúng). Trong ngân hàng câu hỏi phải phân định rõ tỉ trọng giữa các mức độ nhận thức (biết, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo) theo từng chương/phần/tín chỉ kèm theo ma trận/cấu trúc đề thi và theo đúng yêu cầu kỹ thuật của phần mềm mà Nhà trường sử dụng làm công cụ soạn thảo đề thi trắc nghiệm.

2. Số lượng câu hỏi/01 đề thi

Đối với học phần 2 tín chỉ: Đề thi gồm 40 câu; học phần 3 tín chỉ trở lên: Đề thi gồm 50 câu.

3. Số lượng câu hỏi của mỗi ngân hàng

Từ 60 - 80 câu hỏi/tín chỉ.

Số lượng câu hỏi trong các chương của ngân hàng câu hỏi phải tỉ lệ thuận tương ứng với thời gian giảng dạy được phân bổ trong đề cương chi tiết học phần. Đảm bảo đủ số lượng câu hỏi tối thiểu để lựa chọn, tổ hợp thành đề thi ở mỗi chương/phần/tín chỉ gắn với mức độ nhận thức trong ma trận/cấu trúc đề thi.

4. Thời gian làm bài thi

Thời gian thi trắc nghiệm cho mỗi học phần được quy định: Ít nhất 15 phút/1 tín chỉ. Thời gian thi cho mỗi câu hỏi trắc nghiệm từ 1,0 - 1,5 phút tùy theo đặc thù môn học và mức độ nhận thức trong ma trận/cấu trúc đề thi.

5. Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm đầy đủ bao gồm: thông tin chung, cấu trúc ngân hàng đề thi, cấu trúc đề thi, ngân hàng câu hỏi và đáp án ngân hàng câu hỏi đã được duyệt (Mẫu số 05).

6. Phòng Quản lý chất lượng và Thanh tra (QLCL&TT) phối hợp với Trưởng Khoa/Bộ môn tổ hợp câu hỏi thành các đề thi gốc. Bộ phận kỹ thuật sẽ trộn thứ tự câu hỏi của đề thi gốc tạo thành các mã đề thi. Số lượng mã đề thi tùy thuộc vào số lượng thí sinh trong một phòng thi đảm bảo thí sinh ngồi cạnh nhau không cùng một mã đề.

Điều 11. Đối với các hình thức thi khác

Đối với hình thức thi khác như: tự luận kết hợp trắc nghiệm, vấn đáp kết hợp thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, báo cáo chương trình biểu diễn... tùy thuộc vào đặc thù của từng học phần/chuyên ngành, Trường Khoa/Bộ môn quy định về cấu trúc, nội dung, hình thức, thời gian, cách đánh giá... cho phù hợp, nộp Phòng QLCL&TT vào đầu học kỳ.

Điều 12. Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần

Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần (sau đây gọi tắt là ngân hàng đề thi) được thực hiện theo các bước sau:

Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm
1	Thông báo xây dựng ngân hàng đề thi Đầu năm học, Phòng QLCL&TT tham mưu ban hành thông báo/kế hoạch về công tác xây dựng ngân hàng đề thi	Phòng QLCL&TT
2	Các Khoa/Bộ môn đăng kí các học phần xây dựng ngân hàng đề thi Các Khoa/Bộ môn gửi biểu đăng ký xây dựng ngân hàng đề thi trong kỳ học/năm học về Phòng QLCL&TT (Mẫu số 01)	Khoa/Bộ môn
3	Giảng viên xây dựng ngân hàng đề thi - Căn cứ vào số tín chỉ, thời gian thi, hình thức thi, đề cương chi tiết học phần đã được duyệt, GV xây dựng ma trận đề thi học phần (Mẫu số 02), Ngân hàng đề thi (Mẫu số 03, 04, 05). - Mỗi ngân hàng đề thi có thể giao cho 1-2 GV biên soạn. Giảng viên được phân công biên soạn ngân hàng đề thi phải là người đã dạy học phần đó ít nhất 01 lần.	Giảng viên được phân công
4	Khoa/Bộ môn tổ chức họp nghiệm thu ngân hàng đề thi - Khoa/Bộ môn phân công 02 GV phản biện ngân hàng đề thi - Giảng viên phản biện là người có cùng chuyên ngành hoặc chuyên ngành gần (ưu tiên người đã từng dạy học phần đó). - Tổ chức họp Khoa/Bộ môn thảo luận, góp ý ngân hàng đề thi.	GV phản biện, Khoa/Bộ môn
5	Điều chỉnh sau nghiệm thu - Trên cơ sở ý kiến góp ý của 02 phản biện và các GV trong Khoa/Bộ môn, GV được phân công biên soạn ngân hàng đề thi điều chỉnh, bổ sung (nếu có) - Trong trường hợp không thống nhất được ý kiến, Trưởng Khoa/Bộ môn là người quyết định cuối cùng.	Giảng viên biên soạn
6	Lưu trữ ngân hàng đề thi	Phòng

	Cuối kỳ học, Khoa/Bộ môn nộp hồ sơ nghiệm thu ngân hàng đề thi về phòng QLCL&TT để quản lý, sử dụng và lưu trữ, bao gồm: (1) Đăng ký xây dựng, bổ sung và chỉnh sửa ngân hàng đề thi (Mẫu số 01); (2) Ma trận ngân hàng đề thi (Mẫu số 02); (3) Ngân hàng đề thi (Mẫu số 03, 04,05); (4) Nhận xét ngân hàng đề thi của 02 phản biện (mẫu số 06) (5) Biên bản nghiệm thu ngân hàng đề thi của Khoa/Bộ môn (Mẫu số 07) Số lượng: 01 bản gốc có đầy đủ chữ ký và tệp dữ liệu trong USB.	QLCL&TT; Khoa/Bộ môn
--	---	-------------------------

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Điều 13. Quản lý ngân hàng đề thi học phần

1. Ngân hàng đề sau khi nghiệm thu tại Khoa/Bộ môn được bàn giao cho Phòng QLCL&TT. Phòng có trách nhiệm quản lý và sử dụng ngân hàng đề theo quy định.

2. Định kỳ, các Khoa/Bộ môn rà soát, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề phù hợp với việc rà soát, chỉnh sửa nội dung chương trình đào tạo; việc bổ sung, chỉnh sửa phải được hoàn thành trước kỳ thi kết thúc học phần 01 tháng.

3. Trong trường hợp cần thiết, các Khoa/Bộ môn có thể đề xuất chỉnh sửa hoặc thay thế ngân hàng đề. Việc chỉnh sửa hoặc thay thế ngân hàng đề phải thực hiện theo đúng quy trình và báo cáo bằng văn bản gửi Lãnh đạo trường qua Phòng QLCL&TT trước kỳ thi học phần chậm nhất 02 tuần.

4. Định kỳ các Khoa/Bộ môn tiến hành phân tích tổng hợp kết quả thi, phân tích đánh giá đề thi theo mức độ khó, tính tương đồng, độ giá trị, độ tin cậy về các câu hỏi thi/đề thi, đánh giá tính phù hợp của ngân hàng đề so với CDR của chương trình đào tạo sau mỗi chu kỳ rà soát chương trình làm căn cứ để chỉnh sửa ngân hàng đề thi.

Điều 14. Sử dụng ngân hàng đề thi học phần

1. Đầu các kỳ học, các Khoa/Bộ môn gửi bản đăng ký hình thức thi các học phần do Khoa/Bộ môn giảng dạy tới Lãnh đạo trường qua Phòng QLCL&TT, công bố công khai hình thức thi cho người học được biết.

2. Đến kỳ thi, Phòng QLCL&TT tổ chức bốc thăm đề thi, tổ hợp, nhân bản đề thi, bàn giao đề thi cho cán bộ coi thi hoặc trợ lý các khoa/bộ môn theo lịch thi đã được duyệt.

3. Đề thi học phần được sử dụng cho kỳ thi chính, kỳ thi phụ, sinh viên học lại, học cải thiện điểm...

Điều 15. Cách xử lý trường hợp lộ đề, đề thi có sai sót

1. Trường hợp có sai sót về đề thi cần phải tuân theo các quy định sau:

a) Phát hiện đề thi/đáp án có sai sót trước khi tổ chức thi, Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm chỉnh sửa và thông báo cho Phòng QLCL&TT;

b) Phát hiện đề thi có sai sót trong khi tổ chức thi, cán bộ coi thi thông báo trực tiếp cho Phòng QLCL&TT, tùy theo tính chất và mức độ sai sót, Phòng QLCL&TT trực tiếp phối hợp với các đơn vị có liên quan để chỉnh sửa hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo trường;

c) Phát hiện đề thi có sai sót sau khi buổi thi đã kết thúc, Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm điều chỉnh thang điểm và đáp án cho hợp lý; nếu có sai sót nghiêm trọng, Phòng QLCL&TT báo cáo để xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo trường;

d) Trường hợp lộ đề thi/đề thi có sai sót không thuộc các quy định trên, Phòng QLCL&TT báo cáo để xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo trường;

2. Các đơn vị/cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần phải phối hợp để kiểm tra, xác minh nguyên nhân sai/lộ đề thi và tùy theo tính chất, mức độ của vụ việc, phòng QLCL&TT sẽ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo trường để giải quyết.

Chương IV

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐỀ THI ĐỐI VỚI CÁC HỌC PHẦN CHƯA CÓ NGÂN HÀNG ĐỀ

Điều 16. Xây dựng đề thi

1. Căn cứ vào kế hoạch đào tạo của từng học kỳ trong năm học, Trưởng Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm phân công giảng viên giới thiệu Đề thi kết thúc học phần (Mẫu số 08, 10, 12) và Đáp án đề thi kết thúc học phần (Mẫu số 09, 11, 13), số lượng là 03 đề thi/học phần (đối với đề thi tự luận), đối với các hình thức thi khác căn cứ vào đặc thù môn học, Trưởng Khoa/Bộ môn phân công giảng viên giới thiệu số lượng đề thi phù hợp với số tín chỉ môn học và số lượng sinh viên dự thi học phần đó.

2. Thời gian thi cho mỗi học phần tuân theo Điều 7, 8, 9, 10, 11 trong Quy định này.

3. Việc làm đề thi trong 02 năm học liên tiếp được thực hiện như sau:

a) Đối với các học phần thi theo hình thức tự luận: các đề giới thiệu trong một kỳ thi không được sử dụng lại các câu hỏi đã ra trong các đề thi trước đây.

b) Đối với các học phần thi theo hình thức trắc nghiệm: các đề giới thiệu trong một kỳ thi không được trùng lặp quá 60% nội dung đề thi đã ra trước đây.

c) Đối với các học phần thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận: các đề giới thiệu trong một kỳ thi không được sử dụng lại các câu hỏi đã ra trong các đề thi trước đây (đối với phần tự luận), không được trùng lặp quá 60% nội dung đề thi đã ra (đối với phần trắc nghiệm).

4. Trưởng Khoa/Bộ môn duyệt, ký xác nhận vào đề thi, đáp án (yêu cầu giảng viên chỉnh sửa những nội dung sai sót nếu có). Đề thi và đáp án được bỏ vào 02 bao bì (01 dành cho đề thi, 01 dành cho đáp án), ghi rõ các thông tin cần thiết ngoài bao bì: Tên học phần, hệ đào tạo, khóa, kỳ học, năm học và niêm phong lại.

5. Trưởng Khoa/Bộ môn gửi đề thi, đáp án (01 bản gốc có đầy đủ chữ ký và tệp dữ liệu) về phòng QLCL&TT tối thiểu 01 tuần trước ngày tổ chức thi học phần đầu tiên của học kỳ.

Điều 17. Nhân bản đề thi, bảo mật và bàn giao đề thi

1. Lãnh đạo phụ trách công tác khảo thí của Phòng QLCL&TT chọn ngẫu nhiên một trong các đề giới thiệu làm đề thi chính thức và dự bị của học phần.

2. Cán bộ của Phòng QLCL&TT được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm nhân bản theo số lượng sinh viên ở từng phòng thi và bàn giao cho GV coi thi trước các buổi thi theo lịch thi đã được duyệt.

3. Giảng viên ra đề, GV phản biện đề, các cá nhân có liên quan có tiếp xúc với đề thi có trách nhiệm bảo mật thông tin theo đúng quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

1. Phòng QLCL&TT, các Khoa/Bộ môn có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện cán bộ tham gia quá trình tổ chức và thực hiện nhiệm vụ ra đề thi, quản lý và sử dụng ngân hàng đề, đề thi

không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm quy trình bảo mật đề thi (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau khi kì thi kết thúc) tùy theo mức độ và tính chất vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Pháp luật và của Nhà trường.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Quy định này được thực hiện kể từ năm học 2025 - 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Phòng QLCL&TT để trình Hiệu trưởng xem xét, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

HỆ THỐNG BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTTr ngày ... tháng ... năm 2025
của Trường Đại học Tân Trào)

Mẫu số 01

ĐĂNG KÍ XÂY DỰNG, BỔ SUNG VÀ CHỈNH SỬA NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành	Áp dụng cho CTĐT năm	Hình thức thi	Người xây dựng ngân hàng đề thi	Người phản biện ngân hàng đề thi	Ghi chú
I	Học kỳ I								
1								(1) ... (2)...	Xây dựng mới
2									Bổ sung
...									...
II	Học kỳ II								
1									Chỉnh sửa
2									
...									

TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tuyên Quang, ngày ... tháng ... năm ...
TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MA TRẬN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Tên học phần: Mã học phần:

Hệ đào tạo:

Ngành Chuyên ngành:

Số tín chỉ: Số tiết:

Thời gian làm bài:

Tên chương/phần/tín chỉ	Mức độ						Tổng số câu hỏi
	Biết/Hiểu		Vận dụng/Phân tích		Đánh giá/Sáng tạo		
	Số câu hỏi	Điểm	Số câu hỏi	Điểm	Số câu hỏi	Điểm	
Tín chỉ 1: ...							
...							
...							
Tổng cộng:							

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tuyên Quang, ngày... tháng... năm 20

NGƯỜI RA ĐỀ/ĐÁP ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần:
 Trình độ đào tạo, Ngành
 Chuyên ngành:, Hệ
 Áp dụng cho chương trình đào tạo xây dựng năm:
 Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:
 Hình thức thi:
 Số tín chỉ: ...
 Thời gian làm bài: ...
 Thí sinh được phép hay không được phép sử dụng tài liệu.

II. BỘ ĐỀ THI

ĐỀ SỐ 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:
 Trình độ:, Ngành đào tạo:, Hệ: Khóa:
 Học kì: ..., Năm học:
 Thời gian làm bài: ... phút (không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (... điểm)

...

Câu 2 (... điểm)

...

Câu n (... điểm)

...

Hết.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm./.

(Lưu ý: Nếu đề thi được phép sử dụng tài liệu thì ghi rõ “Thí sinh được phép sử dụng tài liệu”)

ĐỀ SỐ 2 ...

ĐỀ SỐ n ...

III. BỘ ĐÁP ÁN

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

KHOA/BỘ MÔN ...

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:

Trình độ:, Ngành đào tạo:, Hệ: Khóa:,

Học kì: ..., Năm học:

Thời gian làm bài: ... phút (không kể thời gian phát đề)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1 (...điểm)	1.1		
	1.2		
	...		
Câu 2 (...điểm)			
...			
Câu n (...điểm)			

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2

...

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ n

Tuyên Quang, ngày.... tháng.....năm...

PHẢN BIỆN 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẢN BIỆN 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần:
 Trình độ đào tạo, Ngành
 Chuyên ngành:, Hệ
 Áp dụng cho chương trình đào tạo xây dựng năm:
 Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:
 Hình thức thi:
 Số tín chỉ: ...
 Thời gian làm bài: ...
 Thí sinh được phép hay không được phép sử dụng tài liệu.

II. NGÂN HÀNG ĐỀ THI

ĐỀ SỐ 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:
 Trình độ:, Ngành đào tạo:, Hệ: Khóa:
 Học kì: ..., Năm học:
 Thời gian làm bài: ... phút (không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (... điểm)

...

Câu 2 (... điểm)

...

Câu n (... điểm)

...

Hết.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm./.

(Lưu ý: Nếu đề thi được phép sử dụng tài liệu thì ghi rõ “Thí sinh được phép sử dụng tài liệu”)

ĐỀ SỐ 2 ...

ĐỀ SỐ n ...

III. ĐÁP ÁN NGÂN HÀNG ĐỀ THI
ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:

Trình độ:, Ngành đào tạo:, Hệ: Khóa:,

Học kì: ..., Năm học:

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1 (...điểm)	1.1		
	1.2		
	...		
Câu 2 (...điểm)			
...			
Câu n (...điểm)			

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2

...
ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ n

Tuyên Quang, ngày.... tháng.....năm...

PHẢN BIỆN 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẢN BIỆN 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần:
 Trình độ đào tạo, Ngành
 Chuyên ngành:, Hệ
 Áp dụng cho chương trình đào tạo xây dựng năm:
 Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:
 Hình thức thi:
 Số tín chỉ: ...

Thời gian làm bài:...

Thí sinh được phép hay không được phép sử dụng tài liệu.

II. MA TRẬN NGÂN HÀNG CÂU HỎI

Tên chương/phần/tín chỉ	Mức độ						Tổng số câu hỏi
	Biết/Hiểu		Vận dụng/Phân tích		Đánh giá/Sáng tạo		
	Số câu hỏi	Điểm	Số câu hỏi	Điểm	Số câu hỏi	Điểm	
Tín chỉ 1: ...							
...							
...							
Tổng số câu hỏi:							

III. MA TRẬN ĐỀ THI

Tên chương/phần/ Tín chỉ	Mức độ						Tổng số câu hỏi
	Biết/Hiểu		Vận dụng/Phân tích		Đánh giá/Sáng tạo		
	Số câu hỏi	Điểm	Số câu hỏi	Điểm	Số câu hỏi	Điểm	
Tín chỉ 1: ...							
...							
...							

Tổng cộng:							
-------------------	--	--	--	--	--	--	--

IV. NGÂN HÀNG CÂU HỎI

Chương/Phần/Tín chỉ 1

A. Câu hỏi mức độ biết/hiểu:

Câu 1. Phần dẫn.....

A. Phần nội dung đáp án.....

B. Phần nội dung đáp án.....

C. Phần nội dung đáp án.....

D. Phần nội dung đáp án.....

Câu 2. Phần dẫn.....

A. Phần nội dung đáp án.....

B. Phần nội dung đáp án.....

C. Phần nội dung đáp án.....

D. Phần nội dung đáp án.....

Câu n. Phần dẫn.....

A. Phần nội dung đáp án.....

B. Phần nội dung đáp án.....

C. Phần nội dung đáp án.....

D. Phần nội dung đáp án.....

B. Câu hỏi mức độ phân tích/vận dụng: (*Làm tương tự như phần A*)

C. Câu hỏi mức độ đánh giá/sáng tạo: (*Làm tương tự như phần A*)

Chương/Phần/Tín chỉ n(*Làm tương tự như trên*)

Lưu ý: Số thứ tự câu hỏi đánh từ 1 đến hết theo từng học phần.

V. ĐÁP ÁN NGÂN HÀNG CÂU HỎI

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1		4	
2		...	
3		n	

Tuyên Quang, ngày.... tháng....năm...

PHẢN BIỆN 1

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẢN BIỆN 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT PHẢN BIỆN NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Người phản biện

- Họ tên:
- Học vị:
- Chức vụ, đơn vị công tác:

2. Thông tin về học phần

Tên học phần:
 Trình độ đào tạo, Ngành
 Chuyên ngành:, Hệ
 Hình thức thi:
 Số tín chỉ: ...
 Thời gian làm bài: ...
 Thí sinh được phép hay không được phép sử dụng tài liệu.
 Số lượng đề:đề thi; câu/đề .
 Số lượng đáp án:đáp án đề thi; ... câu/đề .

3. Người biên soạn

- Họ tên:
- Học vị:
- Chức vụ, đơn vị công tác:

B. Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Những ưu điểm

...

2. Những ý kiến trao đổi

...

C. KẾT LUẬN:

.....

Tuyên Quang, ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI NHẬN XÉT/PHẢN BIỆN

(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

I. Thời gian, địa điểm, thành phần

- Thời gian: Bắt đầu vào hồi, ngày
- Địa điểm:
- Thành phần:
 Có mặt; Vắng: (Lý do: ...)
- Chủ tọa:
- Thư kí:

II. Thông tin chung:

1. Thông tin về ngân hàng đề thi

Tên học phần:
 Trình độ đào tạo, Ngành
 Chuyên ngành:, Hệ
 Áp dụng cho chương trình đào tạo xây dựng năm:
 Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:
 Hình thức thi:
 Số tín chỉ: ...
 Thời gian làm bài: ...
 Thí sinh được phép hay không được phép sử dụng tài liệu.
 Số lượng đề:đề thi; câu/đề .
 Số lượng đáp án:đáp án đề thi; ... câu/đề .

2. Giảng viên xây dựng/biên soạn ngân hàng đề thi

- Họ và tên giảng viên: ...
- Học vị:
- Chức vụ, đơn vị công tác:

3. Giảng viên phản biện

3.1. Họ và tên phản biện 1:

- Học vị:
- Chức vụ, đơn vị công tác:
- Nội dung nhận xét:

3.2. Họ và tên phản biện 2:

- Học vị:
- Chức vụ, đơn vị công tác:

- Nội dung nhận xét:

III. Nội dung cuộc họp ...

3.1. Nhận xét phản biện Ngân hàng đề thi ...

3.2. Ý kiến trao đổi phản biện tại cuộc họp:

Những ưu điểm: ...

Những ý kiến trao đổi: ...

IV. Kết luận:

Bộ môn đồng ý/không đồng ý thông qua ngân hàng đề, *yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung nào?*

Ngân hàng đề thi có được sử dụng làm đề thi kết thúc học phần hay không?

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ cùng ngày.

CHỦ TỌA
(ký, ghi rõ họ tên)

Tuyên Quang, ngày ... tháng... năm 20..

THƯ KÍ
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:

Trình độ:, Ngành đào tạo:, Hệ:, Khóa:,

Học kì: ..., Năm học:

Thời gian làm bài: ... phút (không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (... điểm)

...

Câu 2 (... điểm)

...

Câu n: (... điểm)

...

Hết.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm./.

(Lưu ý: Nếu đề thi được phép sử dụng tài liệu thì ghi rõ “Thí sinh được phép sử dụng tài liệu”)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:

Trình độ:, Ngành đào tạo:, Hệ: Khóa:,

Học kì: ..., Năm học:

Thời gian làm bài: ... phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ SỐ ...

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1	1.1		
	1.2		
2	2.1		
	2.2		
	2.3		

Tuyên Quang, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN
(ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN RA ĐÁP ÁN
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:

Trình độ:, Ngành đào tạo:, Hệ:, Khóa:,

Học kì: ..., Năm học:

Thời gian làm bài: ... phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ SỐ ...

Câu 1 (... điểm)

...

Câu 2 (... điểm)

...

Câu n: (... điểm)

...

Hết.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm./.

(Lưu ý: Nếu đề thi được phép sử dụng tài liệu thì ghi rõ “Thí sinh được phép sử dụng tài liệu”)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:

Trình độ:, Ngành đào tạo:, Hệ: Khóa:,

Học kì: ..., Năm học:

Thời gian làm bài: ... phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ SỐ 1

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1	1.1		
	1.2		
2	2.1		
	2.2		
	2.3		

ĐỀ SỐ 2 ...

ĐỀ SỐ n ...

Tuyên Quang, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN
(ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN RA ĐÁP ÁN
(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 12*(Dùng cho thi Trắc nghiệm)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:

Trình độ:, Ngành đào tạo:, Hệ: Khóa:,

Học kì: ..., Năm học:

Thời gian làm bài: ... phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ SỐ ...

Câu 1

...

Câu 2

...

Câu n

...

Hết.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm./.

(Lưu ý: Nếu đề thi được phép sử dụng tài liệu thì ghi rõ “Thí sinh được phép sử dụng tài liệu”)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần:

Trình độ:, Ngành đào tạo:, Hệ: Khóa:,

Học kì: ..., Năm học:

Thời gian làm bài: ... phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ SỐ

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1		4	
2		...	
3		n	

Tuyên Quang, ngày.... tháng.....năm...

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN
(ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN RA ĐÁP ÁN
(ký và ghi rõ họ tên)